

TỔNG CỤC THUẾ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2022
VÀO CỤC THUẾ TỈNH LONG AN

(Kèm theo Thông báo số 74/TB-HĐTD ngày 22/12/2022 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Miễn ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Đổi tượng ưu tiên	Số báo danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	TRẦN THỊ VINH AN	25/08/1990	Nữ	Thanh Mai, Thanh Chương, Nghệ An		Tiếng Anh		TCT04000	
2	ĐO QUANG ANH	25/10/1996	Nam	Ninh Khang, Hoa Lư, Ninh Bình		Tiếng Anh		TCT03926	
3	ĐOÀN THỊ TUYẾT ANH	02/08/1984	Nữ	Cần Đức - Long An	X			TCT04007	
4	HUỖNH ĐẶNG HẢI ÂU	10/04/1989	Nam	Xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang		Tiếng Anh		TCT01072	
5	TRƯƠNG QUỐC BẢO	08/01/1984	Nam	xã Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03935	
6	TỔNG QUANG BÌNH	15/03/1980	Nam	xã Nhơn Hòa Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03797	
7	VÕ THỊ PHƯƠNG CHÂM	04/11/1984	Nữ	HƯỚNG THỌ PHÚ, TÂN AN, LONG AN		Tiếng Anh		TCT04016	
8	NGUYỄN THỊ BÍCH CHÂU	02/08/1999	Nữ	Tổ 5, Ấp Tân Long, Xã Biên Giới, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh		TCT03863	
9	TRẦN THỊ HUẾ CHI	18/09/1995	Nữ	Ấp 4, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03859	
10	NGUYỄN THÀNH CÔNG	15/05/1982	Nam	130/4 Ấp Thanh Quới, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04010	
11	ĐOÀN HẢI ĐĂNG	16/04/1986	Nam	Long An		Tiếng Anh		TCT03742	
12	NGUYỄN HỮU NGỌC DIỆP	24/01/1995	Nam	Long An		Tiếng Anh		TCT01070	
13	NGUYỄN THỊ DIỆU	01/01/1984	Nữ	Ấp 5 xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04073	
14	PHẠM MINH ĐỒNG	15/12/1989	Nam	129 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03938	
15	VŨ DUY ĐƯỢC	22/05/1982	Nam	TT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04013	
16	NGUYỄN THỊ BÍCH DUY	11/02/1983	Nữ	Xã Nhứt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04713	
17	LÊ THỊ HỒNG DUYỀN	12/05/1981	Nữ	Long Trì, Châu Thành, Long An	X			TCT03731	
18	HỒ THỊ TRÚC GIANG	30/08/1993	Nữ	Đại Điền, Thanh Phú, Bến Tre		Tiếng Anh		TCT03941	Giấy CNTN
19	TRẦN THANH HƯƠNG GIANG	05/06/1993	Nữ	Tuyên Thạnh, TX.Kiến Tường, Long An		Tiếng Anh		TCT03939	
20	PHAN MẠNH HẢI	05/08/1982	Nam	xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh		Tiếng Anh	HTNVQS	TCT04071	
21	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	23/09/1988	Nữ	Ninh Giang - Hải Dương		Tiếng Anh		TCT03856	
22	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	29/05/1999	Nữ	62, ấp Bình Cách, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang		Tiếng Anh		TCT03737	
23	NGUYỄN TRUNG HIỆP	04/10/1992	Nam	Long An		Tiếng Anh		TCT03870	
24	HỒ THỊ HOA	16/10/1992	Nữ	xóm 12,xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An		Tiếng Anh	CondeN HDKCbi NCDHH	TCT03722	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Miễn ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Đổi tượng ưu tiên	Số báo danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
25	NGUYỄN THỊ HOA	19/11/1988	Nữ	Diễn Bích, Diễn Châu, Nghệ An		Tiếng Anh		TCT04715	
26	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	03/10/2000	Nữ	Tân Trạch, Cần Đước, Long An		Tiếng Anh		TCT03812	
27	LƯU GIA HUY	03/03/1999	Nam	Long An		Tiếng Anh		TCT04078	
28	NGUYỄN QUỐC HOÀNG HUY	26/10/2000	Nam	Thanh Phú Long, Châu Thành, Long An		Tiếng Anh		TCT03864	
29	PHẠM VÕ XUÂN KHANG	18/12/1999	Nam	Long An		Tiếng Anh		TCT03927	
30	LÊ QUỐC KHÁNH	30/12/1998	Nam	209 khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT00573	
31	HOA NGÔ TRUNG KIÊN	21/09/1994	Nam	Tân Phú, Đức Hòa, Long An		Tiếng Anh		TCT01073	
32	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	26/07/1983	Nữ	Ấp 4, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04075	
33	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LAM	11/02/1979	Nữ	Long An	X			TCT04015	
34	TRẦN THỊ MỸ LỆ	27/12/1989	Nữ	Tuyên Thạnh, Kiến Tường, Long An		Tiếng Anh		TCT03855	
35	NGUYỄN ĐẶNG THUY LINH	15/05/1997	Nữ	xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03931	
36	TRƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	15/03/1995	Nữ	Phường 2, Kiến Tường, Long An		Tiếng Anh		TCT03730	
37	NGUYỄN THANH YẾN LOAN	26/02/1988	Nữ	620 Khu 4 ấp Phước Toàn, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	X			TCT04009	
38	TRẦN THỊ CẨM LOAN	20/08/1985	Nữ	Phước Hậu, Cần Giuộc, Long An		Tiếng Anh		TCT04076	
39	TRƯƠNG THỊ NGỌC LỰA	26/06/1999	Nữ	Ấp Rừng Sến, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04005	
40	LÊ DUY LƯƠNG	15/08/1998	Nam	Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03801	
41	VÕ THỊ CẨM LY	11/06/2000	Nữ	Thái Trị, Vĩnh Hưng, Long An		Tiếng Anh		TCT03932	
42	ĐỖ THỊ PHƯƠNG MAI	09/10/1995	Nữ	Hung Yên		Tiếng Anh		TCT03852	
43	VŨ ĐỨC MẠNH	09/10/1995	Nam	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình		Tiếng Anh		TCT04004	
44	HỒ THỊ HỒNG MI	08/03/1992	Nữ	Mộc Hóa -Long An		Tiếng Anh		TCT03807	
45	LÊ THỊ TUYẾT MINH	30/10/1978	Nữ	Đức Hòa, Long An		Tiếng Anh		TCT04011	
46	VŨ THÀNH NAM	30/11/2000	Nam	Phường Hải Ninh ,Thị xã Nghi Sơn ,Thành phố Thanh Hóa		Tiếng Anh		TCT03937	
47	CAO THỊ KIM NGÂN	05/07/1995	Nữ	Phường 2, Tp Tân An, Long An		Tiếng Anh		TCT03740	
48	ĐỖ THỊ KIM NGÂN	10/06/1988	Nữ	Xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội		Tiếng Anh		TCT03803	
49	HUỲNH THỊ KIM NGÂN	27/07/1986	Nữ	96/2/12A Châu Thị Kim, Phường 3, TP Tân An, Long An		Tiếng Anh		TCT03800	
50	LÊ HỮU NGHĨA	21/09/1995	Nam	Mỹ Yên, Bến Lức, Long An		Tiếng Anh		TCT03928	
51	DƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	03/11/1987	Nữ	Long An		Tiếng Anh		TCT03866	
52	NGUYỄN MINH NGỌC	05/11/1998	Nữ	Bình Quới, Châu Thành, Long An		Tiếng Anh		TCT00571	
53	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ NGỌC	08/12/1994	Nữ	Đông Xuân, Đông Hưng, Thái Bình		Tiếng Anh		TCT00572	
54	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	01/06/1981	Nữ	ẤP TÂN THUẬN, XÃ TÂN HỘI ĐÔNG, CHÂU THÀNH, TIỀN GIANG		Tiếng Anh		TCT03869	
55	HỒ THỊ THẢO NGUYỄN	26/08/1987	Nữ	ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long		Tiếng Anh		TCT03999	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Miền ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
56	CHÂU THỊ THANH NHẠN	25/05/1990	Nữ	xã Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An		Tiếng Anh		TCT04072	
57	NGUYỄN VĂN NHỚ	27/05/1979	Nam	Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.		Tiếng Anh		TCT03936	
58	LIÊU TỊNH NHƯ	11/10/1997	Nữ	Long An		Tiếng Anh		TCT03729	
59	DƯƠNG CẨM NHUNG	06/03/1998	Nữ	Bình Quới, Châu Thành, Long An		Tiếng Anh		TCT03853	
60	HUỶNH THỊ CẨM NHUNG	22/09/1986	Nữ	Thuận Mỹ, Châu Thành		Tiếng Anh		TCT01071	
61	LÊ HUỶNH NHUNG	13/05/1985	Nữ	xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04077	
62	NGÔ XUÂN PHÚ	15/08/1996	Nam	Bắc Giang		Tiếng Anh		TCT03808	
63	LÊ HÀO PHÚC	20/01/1982	Nam	Tân Thạnh, Long An		Tiếng Anh		TCT04001	
64	TRẦN ĐÌNH MAI PHƯƠNG	26/06/1991	Nữ	Long An		Tiếng Anh		TCT03799	
65	TRẦN THANH PHƯƠNG	08/11/1992	Nam	Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03804	
66	ĐỖ THỊ THÚY PHƯƠNG	12/07/1991	Nữ	Tỉnh Long, Tp. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi		Tiếng Anh		TCT03934	
67	TẠ HẢI QUAN	29/08/1992	Nam	xã Bình Trinch Đông - Tân Trụ -Long An	X			TCT07924	
68	HUỶNH MINH QUÂN	28/03/1998	Nam	xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04074	
69	ĐẶNG PHƯƠNG QUỲNH	11/08/1986	Nữ	Long An		Tiếng Anh		TCT03726	
70	NGUYỄN VƯƠNG SANG	13/01/1989	Nam	Long An		Tiếng Anh		TCT01069	
71	LÊ HUỶNH SƠN	26/10/1991	Nam	xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT04008	
72	NGUYỄN THỊ HỒNG SƯƠNG	30/08/1984	Nữ	Long Kiến, Chợ Mới, An Giang		Tiếng Anh		TCT03924	
73	VÕ TÂN TÀI	23/12/1992	Nam	Tân Phú, Đức Hòa, Long An		Tiếng Anh		TCT01074	
74	CAO THỊ MINH TÂM	03/05/1993	Nữ	Thị trấn Thủ Thừa		Tiếng Anh		TCT03802	
75	HUỶNH HOÀI TÂM	15/11/1980	Nữ	Ấp Tân Thạnh (nay là ấp Thạnh Lợi), xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.		Tiếng Anh		TCT03735	
76	CAO MINH TÂN	22/02/2000	Nam	huyện Cần Đước, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03724	
77	NGUYỄN MINH THẮNG	29/05/1991	Nam	Tuyên Thạnh, Thị xã Kiến Tường, Long An		Tiếng Anh		TCT03854	
78	ĐOÀN THỊ HOÀNG THẢO	18/10/1988	Nữ	Phước Đông, Cần Đước, Long An		Tiếng Anh		TCT03940	
79	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	01/01/1995	Nữ	Phước Đông, Cần Đước, Long An		Tiếng Anh		TCT03933	Giấy CNTN
80	HỒ THANH THẢO	27/04/1996	Nam	xã Hiệp Thạnh , huyện Châu Thành , Tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03925	
81	LÊ PHƯƠNG THI	03/12/1999	Nữ	Ấp Phước Toàn, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03809	
82	NGUYỄN THỊ KIM THI	09/05/1986	Nữ	Ấp Xóm Chùa, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT00574	
83	NGUYỄN THỊ MAI THI	16/01/1984	Nữ	Long An		Tiếng Anh		TCT03806	
84	NGUYỄN VĂN THIẾT	01/01/1985	Nam	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp		Tiếng Anh		TCT03861	
85	HUỶNH THỊ KIM THOẠI	20/10/1996	Nữ	Mỹ Phú, Thủ Thừa, Long An		Tiếng Anh		TCT04070	
86	ĐÀO THỊ THU	12/04/1989	Nữ	Xã Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định		Tiếng Anh	ConTB	TCT03942	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Miền ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
87	NGÔ THỊ MINH THU	31/05/1998	Nữ	Thị Trấn Thanh Hóa, Thanh Hóa, Long An		Tiếng Anh		TCT04003	
88	NGUYỄN THỊ ANH THU	19/07/1993	Nữ	TÂN TRỤ, LONG AN		Tiếng Anh		TCT03810	
89	NGUYỄN THỊ HUỆ THU	10/11/1992	Nữ	Mỹ Hạnh Nam, Đức Hòa, Long An		Tiếng Anh		TCT03738	
90	HUỖNH PHÚC THUẬN	07/07/1988	Nam	Ấp 3, Tân Đông, Thanh Hóa, Long An		Tiếng Anh		TCT04014	
91	NGUYỄN HỮU THUẬN	17/06/1985	Nam	29 đường số 6C, ấp 2 xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	X			TCT04714	
92	PHẠM THỊ NHƯ THÙY	13/08/1999	Nữ	3E, Nguyễn Trung Trực, KP Bình Hòa, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03798	
93	LÊ THỊ THANH THÚY	25/06/1990	Nữ	Quảng Trị		Tiếng Anh		TCT03741	
94	PHẠM THỊ HỒNG THÚY	24/12/1993	Nữ	số 37 Ấp Voi Đình, Xã Thủy Đông, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03858	
95	VÕ THỊ THANH THỦY	14/11/1999	Nữ	Bình Quới, Châu Thành, Long An		Tiếng Anh		TCT03811	
96	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THY	14/05/1996	Nữ	Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03728	
97	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	25/05/1988	Nữ	Nhị Mỹ, Thị Xã Cai Lậy, Tiền Giang		Tiếng Anh		TCT03733	
98	LÝ NGÂN TIẾN	18/11/1990	Nam	Trung Quốc		Tiếng Anh		TCT04002	
99	VÕ MINH TIẾN	10/09/1991	Nam	Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An		Tiếng Anh		TCT01068	
100	ĐẶNG THANH TOÀN	03/01/1998	Nam	Long An		Tiếng Anh		TCT03857	
101	ĐẶNG THANH TRÂM	25/11/2000	Nữ	Châu Thành, Long An		Tiếng Anh		TCT03805	
102	HUỖNH THỊ BÍCH TRÂM	30/10/1997	Nữ	An Thạnh, Bến Lức, Long An		Tiếng Anh		TCT04006	
103	ĐẶNG THỊ DIỆU TRANG	14/08/1993	Nữ	Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Long An		Tiếng Anh		TCT00570	
104	LÊ ĐỖ KIỀU TRANG	05/02/1992	Nữ	Châu Thành- Bến Tre		Tiếng Anh		TCT03736	
105	LƯƠNG THỊ THẢO TRANG	24/12/1987	Nữ	xã Hướng Thọ Phú, TP Tân An, Long An		Tiếng Anh		TCT03725	
106	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	20/08/1983	Nữ	Bình Chánh, TPHCM	X			TCT03929	
107	ĐỖ TƯỜNG TRÍ	18/11/1992	Nam	29-Khóm I, Cao Văn Lầu, TT. Tâm Vu, Châu Thành, Long An		Tiếng Anh		TCT01075	
108	VÕ THỊ NGỌC TRINH	18/11/1989	Nữ	Tuyên Thạnh, TX Kiến Tường, Long An		Tiếng Anh		TCT03865	
109	LƯƠNG MINH TRUNG	27/09/1990	Nam	Ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03860	
110	ĐỖ THỊ CẨM Tú	26/09/1988	Nữ	Xã Phú Ngãi Trị, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03732	
111	HUỖNH THANH TUẤN	23/01/1994	Nam	Thủ Thừa		Tiếng Anh		TCT03723	
112	MAI THỊ MỘNG TUYỀN	19/04/1998	Nữ	Nhựt Hòa, Nhựt Ninh, Tân Trụ, Long An		Tiếng Anh		TCT04012	
113	LÊ KHA THÙY VÂN	27/08/1990	Nữ	Long An		Tiếng Anh		TCT03868	
114	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	13/01/1983	Nữ	phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TPHCM	X			TCT03930	
115	TẶNG THANH VÂN	28/03/1993	Nữ	Tiền Giang		Tiếng Anh		TCT03739	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Miễn ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
116	LÊ THỊ TƯỜNG VI	31/03/2000	Nữ	139 Cách Mạng Tháng Tám, Khu Phố 1, Thị Trấn Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Hưng, Tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03862	Giấy CNTN
117	NGUYỄN HỒNG VIỆT	05/03/1992	Nam	Long Trạch, Cần Đức, Long An		Tiếng Anh		TCT00569	Giấy CNTN
118	NGÔ NGUYỄN THẢO VY	07/02/1997	Nữ	Phú Hữu, Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang		Tiếng Anh		TCT04079	
119	VÕ LAN VY	23/03/1993	Nữ	Nhơn Hạnh, Thị xã An Nhơn, Bình Định		Tiếng Anh		TCT03727	
120	TRẦN LỆ XUÂN	13/09/1990	Nữ	Long An		Tiếng Anh		TCT03734	
121	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	22/09/1989	Nữ	Quê quán: xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An		Tiếng Anh		TCT03867	